

THÔNG BÁO

Kết luận Hội nghị thường trực Chính phủ về chuyển đổi số với các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã chủ trì Hội nghị thường trực Chính phủ về chuyển đổi số với các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Hội nghị). Tham dự Hội nghị có Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long; Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giám đốc các sở, ban, ngành có liên quan.

Sau khi nghe Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an báo cáo tổng quan về chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), ý kiến phát biểu, tham luận của các bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số kết luận Hội nghị như sau:

A. VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2021 - 2024

I. Những kết quả nổi bật

Chuyển đổi số đã trở thành phong trào, là xu thế không thể đảo ngược, là yêu cầu khách quan và lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu với tinh thần “chỉ bàn làm, không bàn lùi, khó mấy cũng phải làm”. Trong giai đoạn 2021 - 2024, chuyển đổi số được đẩy mạnh theo hướng toàn dân, toàn diện, bao trùm, xuyên suốt, có kết quả thiết thực, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với 8 kết quả nổi bật là:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện được triển khai quyết liệt, đồng bộ với quyết tâm cao từ trung ương đến cơ sở: Thủ tướng Chính phủ ban hành 43 quyết định, 14 chỉ thị, 4 công điện và các bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản hướng dẫn chuyển đổi số và triển khai Đề án 06, đã tổ chức 9 phiên họp Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và 40 phiên họp của Đề án 06.

2. Nhận thức và hành động về chuyển đổi số quốc gia tiếp tục chuyển biến tích cực, lan tỏa ở các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là người đứng đầu; cùng với đó là sự hưởng ứng và tham gia nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể, như: thanh niên, sinh viên, công đoàn, nông dân, phụ nữ, cựu chiến binh.

3. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách tạo khuôn khổ pháp lý, tạo thuận lợi cho chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 được triển khai tích cực: Quốc hội đã ban hành 3 luật liên quan (Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử, Luật Căn cước). Chính phủ đã ban hành 19 nghị định; các bộ, ngành đã ban hành 45 thông tư theo thẩm quyền.

4. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp đạt nhiều kết quả tích cực, tính đến nay đã có 16,4 triệu tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cung cấp 4.543/6.325 thủ tục hành chính, 43/53 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06.

5. Kinh tế số, xã hội số ngày càng phát triển mạnh mẽ: Sản phẩm số của doanh nghiệp Việt Nam tiếp tục phát triển và xuất khẩu đi khắp thế giới¹. Số hóa các ngành kinh tế, công tác chuyển đổi số trong quản lý, đầu tư xây dựng, sản xuất được triển khai mạnh mẽ². Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp trên phạm vi cả nước³. Hệ thống thuế điện tử được xây dựng đồng bộ từ đăng ký thuế đến khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử và triển khai Hệ thống hoá đơn điện tử trên toàn quốc (xử lý 8,8 tỷ hóa đơn). Chuyển đổi số phục vụ người dân, an sinh xã hội có bước phát triển mạnh mẽ⁴.

6. Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Các cơ sở dữ liệu mang tính nền tảng như: Dân cư, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, giáo dục và đào tạo... được vận hành ổn định, mang lại hiệu quả tích cực.

7. Hạ tầng số, nền tảng số được quan tâm đầu tư và có bước phát triển, tính đến nay đã có 100% xã, phường, thị trấn kết nối Internet cáp quang.

8. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực về kết quả chuyển đổi số của Việt Nam⁵. Nhiều tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đã đầu tư quy mô lớn tại Việt Nam, cam kết đầu tư mới và mở rộng đầu tư, nhất là trong lĩnh vực mới, như: Điện tử, chip bán dẫn, nghiên cứu phát triển, trí tuệ nhân tạo...

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các bộ, ngành, địa phương; sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và

¹ Theo báo cáo của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu sản phẩm số tăng từ 113,5 tỷ USD năm 2021 lên 117,3 tỷ USD năm 2023; 6 tháng năm 2024 đạt 64,9 tỷ USD, tăng 23%. Doanh thu phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin tăng khá (năm 2023: 13 tỷ USD; 6 tháng 2024: 6 tỷ USD); xuất khẩu năm 2023 đạt 7,5 tỷ USD; 6 tháng 2024 đạt gần 3 tỷ USD.

² Doanh thu thương mại điện tử tăng từ 13,7 tỷ USD năm 2021 lên 20,5 tỷ USD năm 2023. Hàng trăm sản phẩm OCOP đã được bán thông qua các sàn thương mại điện tử trong nước và xuyên biên giới, tạo sinh kế và thu nhập cao cho người nông dân.

³ Tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản thanh toán đạt 87%, vượt mục tiêu năm 2025 là 80%. Hiện có 9,13 triệu khách hàng sử dụng Mobile Money, trong đó 72% khách hàng tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

⁴ Như: đăng ký thi tốt nghiệp THPT, đăng ký xét tuyển trực tuyến trong giáo dục; liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, khai tử...; trong bảo hiểm xã hội (trong cao điểm COVID-19, trong 1 tháng, đã chi trả 31.836 tỷ đồng cho trên 13,3 triệu lượt người lao động qua hệ thống điện tử); 63/63 địa phương thực hiện chi trả an sinh xã hội qua tài khoản cho 1,96 triệu người với số tiền trên 8.280 tỷ đồng.

⁵ Chỉ số Chính phủ điện tử năm 2022 xếp hạng 86/193. Chỉ số Đổi mới sáng tạo luôn duy trì trong nhóm 50 nước dẫn đầu từ năm 2018 đến nay; năm 2023 xếp hạng 46/132. Chỉ số Bưu chính năm 2023 đạt cấp độ 6/10, xếp hạng 47/172.

Tổ công tác triển khai Đề án 06; sự đồng lòng, ủng hộ và tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

II. Về tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế: (1) Một số lãnh đạo các ban, bộ, ngành, địa phương chưa coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chưa ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số; (2) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; (3) Kinh tế số, hạ tầng số phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và tốc độ tăng trưởng; (4) Phát triển nền tảng số, dữ liệu số chưa khắc phục được tình trạng "manh mún, cát cứ thông tin, chia cắt, co cụm dữ liệu"; (5) Công tác an ninh mạng, an toàn thông tin nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức; (6) Chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa cao; (7) Nhân lực cho chuyển đổi số, Đề án 06 còn chưa đáp ứng nhu cầu cả về số lượng, chất lượng; (8) Công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội còn nhiều bất cập, chưa thường xuyên, liên tục, trọng tâm, trọng điểm.

2. Nguyên nhân: (1) Công tác chuyển đổi số vẫn chưa được quan tâm đúng mức; chưa thống nhất nhận thức, cách tiếp cận vấn đề và tổ chức thực hiện; phân công nhiệm vụ chưa rõ việc, rõ trách nhiệm; thiếu công cụ theo dõi, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, dẫn đến kết quả, hiệu quả còn thấp; (2) Kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm; sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện ở một số bộ, ngành, địa phương còn thiếu quyết liệt, thiếu quyết tâm chính trị; chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; (3) Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong xử lý vướng mắc, bất cập có tính chất liên ngành chưa hiệu quả; vẫn còn tình trạng đùn đẩy, tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm.

III. Về bài học kinh nghiệm

1. Phải huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các bộ, ngành, địa phương; sự hưởng ứng, tham gia tích cực của toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp là yếu tố quan trọng nhất bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số quốc gia.

2. Phải có chương trình, kế hoạch cụ thể, phân công rõ người, rõ việc, rõ ưu tiên, rõ thời gian, rõ kết quả để dễ kiểm tra, dễ giám sát, đánh giá, dễ khen thưởng, kỷ luật phù hợp. Phải tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, “làm việc nào dứt việc đó”; tăng cường phối hợp; bám sát thực tế, phản ứng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả.

3. Phải đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, mạnh dạn thí điểm các mô hình mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát huy mạnh mẽ đầu tư đối tác công tư, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư tư.

4. Phải luôn giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát; kiên quyết phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; đẩy mạnh truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

5. Phải lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; luôn cầu thị, lắng nghe phản ánh của người dân, doanh nghiệp. Phải nói thật, làm thật, để người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng thật những thành quả do chuyển đổi số mang lại theo tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

B. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

I. Về quan điểm

1. Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải tiên phong, gương mẫu thúc đẩy chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Yêu cầu phân công công việc "rõ mục tiêu, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kết quả", tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc để bảo đảm tiến độ, chất lượng công việc; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, tăng cường phối hợp và kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên.

3. Tập trung vào 5 trọng tâm: (1) Phát triển nhân lực số, công dân số, kỹ năng số, tài năng số; (2) Ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số; (3) Phát triển hạ tầng số toàn diện nhưng phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả; (4) Quản lý, điều hành dựa trên số hóa, thông minh; (5) Khẩn trương hoàn thiện cơ chế, chính sách về chuyển đổi số theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp; nâng cao năng lực thực thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, giảm thủ tục phiền hà, sách nhiễu, xóa cơ chế "xin - cho" và phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

II. Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Yêu cầu Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp mạnh dạn "tăng tốc", "bứt phá" trong chuyển đổi số với khí thế tiên công mạnh mẽ, phát huy tinh thần 5 "đẩy mạnh", 5 "bảo đảm" gắn với 5 "không"⁶; tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thống nhất, nâng cao nhận thức, hành động và tổ chức thực hiện của người đứng đầu các bộ ngành, địa phương trong chuyển đổi số; theo nguyên tắc "lãnh đạo, chỉ đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên".

2. Triển khai quyết liệt Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ,

⁶ **"5 đẩy mạnh"**: (1) Đẩy mạnh thống nhất nhận thức và hành động của người lãnh đạo trong chuyển đổi số, phát huy tính tiên phong, nêu gương, đi đầu; (2) Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, đề thúc đẩy chuyển đổi số, phù hợp với thông lệ quốc tế; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số; (3) Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số quốc gia thông suốt, phát triển nền tảng số, dữ liệu số, hệ sinh thái số thuận tiện; (4) Đẩy mạnh an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ chủ quyền không gian mạng quốc gia từ sớm, từ xa; (5) Đẩy mạnh xây dựng văn hóa số, góp phần xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc và hội nhập thế giới.

"5 bảo đảm": (1) Bảo đảm triển khai chuyển đổi số, Đề án 06 đồng bộ, hiệu quả tại tất cả các bộ, ngành, địa phương, các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường để người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng; (2) Bảo đảm nguồn lực cho chuyển đổi số quốc gia, nhất là đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đào tạo nhân lực số; (3) Bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho người dân, tiếp cận dễ dàng, an toàn, tiện lợi, tiết giảm chi phí; (4) Bảo đảm nhân lực cho chuyển đổi số và các ngành kinh tế mới nổi, chú trọng đào tạo kỹ năng số gắn với nhu cầu thị trường; (5) Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước, người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững.

"5 không": (1) Không nói không, không nói khó, không nói có mà không làm; không bàn lùi, chỉ bàn làm; (2) Không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, triển khai Đề án 06; (3) Không tiền mặt, hướng tới mọi giao dịch thông qua phương thức điện tử, phòng chống tham nhũng; (4) Không giấy tờ, hướng tới số hóa toàn diện; (5) Không tiếp xúc, hạn chế giao dịch trực tiếp; hướng tới tự động hóa, sản xuất thông minh...

Thủ tướng Chính phủ; tập trung đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số.

3. Về phát triển kinh tế số:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chiến lược Phát triển ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030”, hoàn thành trong tháng 8 năm 2024.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sớm hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành “Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng”; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh phát triển ngân hàng số, thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt (ngân hàng trực tuyến, thanh toán qua Internet, trên điện thoại di động ...).

c) Bộ Công Thương khẩn trương nghiên cứu, đề xuất sửa đổi luật và văn bản liên quan đến thương mại điện tử; nghiên cứu xây dựng Chiến lược phát triển thương mại điện tử nhằm quản lý, phát triển các nền tảng thương mại điện tử trong nước, xuyên biên giới, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

d) Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020, bảo đảm áp dụng hóa đơn điện tử đối với các giao dịch thương mại điện tử và các hoạt động livestream, dịch vụ ăn uống...

4. Về dịch vụ công trực tuyến:

Các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tập trung triển khai phần đầu đến hết năm 2024 đạt 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến, 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính; đến năm 2025 đạt 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân.

5. Về hạ tầng số:

Thời gian qua, Chính phủ đã chú trọng đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng (như: đường bộ cao tốc, cảng biển, cảng hàng không...); thời gian tới, các bộ, ngành, địa phương phải tập trung đầu tư cho phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, các tuyến cáp quang biển mới tương xứng tầm vóc, tầm quan trọng với quan điểm là "hạ tầng số phải phát triển, đi trước một bước".

6. Về triển khai Đề án 06:

a) Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thống nhất nhận thức và đảm bảo nguyên tắc “5 vấn đề - 4 xuyên suốt - 3 giá trị - 2 mục tiêu - 1 quyết tâm”⁷ để triển khai Đề án 06/CP, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia một cách xuyên suốt, hiệu quả.

b) Các bộ, ngành rà soát các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phối hợp với

⁷ **5 nhóm vấn đề:** Pháp lý, hạ tầng công nghệ, tạo lập dữ liệu, đảm bảo an ninh an toàn và bố trí nguồn lực. **4 xuyên suốt:** Từ trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã. **3 giá trị:** Văn minh xã hội; phát triển kinh tế và phòng, chống tội phạm. **2 mục tiêu:** Nhận thức đúng và Giải pháp đúng, sáng tạo, đột phá. **1 quyết tâm:** Người đứng đầu các đơn vị phải quyết tâm, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, được thể hiện bằng phương pháp chỉ đạo, phân công “rõ người, rõ việc, rõ thời gian”, có kiểm tra, giám sát; chỉ bàn làm, không bàn lùi.

Bộ Công an triển khai phương án sử dụng hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm tập trung, an ninh, an toàn và kết nối, chia sẻ phục vụ các nhiệm vụ chung của Chính phủ về chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

c) Các địa phương khẩn trương thực hiện điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để kết nối với phần mềm cung cấp dịch vụ công liên thông theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ⁸.

d) Bộ Công an: (1) Khẩn trương xây dựng dự án Luật Dữ liệu để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 và dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV; (2) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xác định lộ trình để đưa các tiện ích thiết yếu lên ứng dụng VNeID, nhất là hoàn thành lý lịch tư pháp, sổ sức khỏe điện tử, giấy khai sinh, kết hôn... để người dân trên cả nước được sử dụng, thụ hưởng, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

7. Về phát triển nền tảng số, dữ liệu số, nhân lực số:

a) Các bộ, ngành, địa phương hàng năm rà soát, đánh giá, tăng cường đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, kỹ năng số, an ninh an toàn thông tin trên nền tảng trực tuyến, cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống; đẩy mạnh xây dựng nền tảng số, cơ sở dữ liệu của ngành, địa phương và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045".

8. Về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng:

a) Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ chậm nhất trong tháng 9 năm 2024, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt chậm nhất trong tháng 12 năm 2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; rà soát, nâng cấp, triển khai các giải pháp an toàn thông tin các hệ thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường phối hợp, thường xuyên đánh giá, hướng dẫn, giám sát, bảo vệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

9. Về bảo đảm nguồn lực:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp, nghiên cứu đầu tư phù hợp, hiệu quả, tiết kiệm cho phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số từ nguồn vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

b) Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ ngân sách chi thường xuyên cho chuyển đổi số và Đề án 06 bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

⁸ 11 địa phương đã hoàn thành kết nối gồm: Bắc Ninh, Bình Định, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nam, Kon Tum, Long An, Thanh Hóa, Sóc Trăng, Tây Ninh, Quảng Ngãi.

10. Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tổng hợp, tiếp thu các ý kiến tại Hội nghị, nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành Nghị quyết của Chính phủ về chuyển đổi số để thống nhất triển khai trong giai đoạn tới. Thời hạn hoàn thành trước ngày 16 tháng 8 năm 2024.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan biết, thực hiện; đồng thời theo chức năng nhiệm vụ được giao, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;
- Thành viên Tổ Công tác triển khai Đề án 06;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTT (2). VTA

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn